

Số: 891 /BC-STP

Hung Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng,
kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 3548/BTP-KTrVB ngày 26/6/2024 của Bộ Tư pháp và Công văn số 1798/UBND-NC ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ (*Nghị quyết số 93/NQ-CP*), Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát theo nội dung chỉ đạo, yêu cầu và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1798/UBND-NC ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 02/7/2024 Sở Tư pháp đã ban hành văn bản (Công văn số 850/STP-VBQPPL) gửi các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để phối hợp, triển khai thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP.

2. Về công tác tổ chức rà soát

Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP. Kết quả báo cáo của các đơn vị gửi về đã được Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phạm vi rà soát

Tổ chức thực hiện rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật (trừ Hiến pháp) còn hiệu lực đến thời điểm rà soát (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, các văn bản có Dự thảo văn bản thay thế hoặc sửa đổi đang trình Quốc hội, Chính phủ chưa được thông qua hoặc ký ban hành), trong đó tập trung vào các Luật bao gồm Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các Luật thuế, Luật Dược...và các văn bản hướng dẫn, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản đã được rà soát: 176 văn bản, thuộc 17 lĩnh vực, gồm: Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công an, Giao thông vận tải, Thanh tra; Thuế.

Trong đó có 72 Luật, 55 Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 49 văn bản khác do các cơ quan Trung ương ban hành (*Phụ lục I kèm theo Báo cáo này*).

2. Kết quả cụ thể

Qua rà soát phát hiện, có 34 văn bản quy định mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập hoặc vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan. Trong đó có 13 Luật, 16 Nghị định và 05 văn bản khác do các cơ quan trung ương ban hành (*Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

3. Kết quả đề xuất xử lý văn bản có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển

a) 33 văn bản có nội dung cần sửa đổi, bổ sung (*trong đó, có 13 Luật, 15 Nghị định, 05 Thông tư*) (*Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

b) 02 văn bản có nội dung cần bãi bỏ (*trong đó, có 01 Luật, 01 Nghị định*) (*Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

4. Nhận xét, đánh giá

a) Mặt tích cực

Thông qua việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cho thấy: cùng với những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, hệ thống pháp luật nước ta ngày càng được hoàn thiện cả về nội dung và quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành. Đặc biệt là từ năm 2013 đến nay, nhiều bộ luật cơ bản cùng các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác đã thể chế hóa các nguyên tắc pháp quyền, dân chủ cơ bản của Hiến pháp năm 2013. Hệ thống pháp luật đã từng bước được hoàn thiện ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ các quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ngày càng tương thích với các nguyên tắc, chuẩn mực của các điều ước quốc tế.

b) Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hệ thống pháp luật nước ta hiện nay vẫn còn hạn chế, bất cập đó là tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập trong một số quy định giữa các văn bản luật và các văn bản dưới luật. Thực trạng này dẫn đến nhiều khó khăn cho việc thực hiện pháp luật của người dân, doanh nghiệp và thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước. Điển hình nhất là sự chồng

chéo, mâu thuẫn, xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch; nhà ở, kinh doanh bất động sản, môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm ...

Sự bất cập và mâu thuẫn, chồng chéo khiến cho pháp luật trở nên phức tạp, khó hiểu và khó áp dụng, hiệu lực và hiệu quả điều chỉnh thấp. Sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản pháp luật gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với các đối tượng phải tuân thủ pháp luật như sự lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc, lỡ cơ hội đầu tư, làm tăng chi phí và rủi ro đối với hoạt động kinh doanh. Đồng thời, các mâu thuẫn, chồng chéo này cũng là những cản trở đối với việc thực hiện pháp luật, làm giảm niềm tin vào pháp luật, tạo cơ hội phát sinh các hiện tượng nhũng nhiễu, tiêu cực, tham nhũng nhất là trong thực hiện các công trình, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

c) Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan về thực trạng chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột giữa các văn bản pháp luật. Có thể nêu một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, đó là sự bất cập, hạn chế ngay chính trong cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật. Cho đến hiện nay, mặc dù chúng ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng về cải cách bộ máy nhà nước, về phân công chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước song vẫn còn có sự chồng chéo, bất hợp lý về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Thứ hai, về phương diện trách nhiệm: trách nhiệm của cơ quan soạn thảo, của người đứng đầu, của các bộ phận tham mưu, trách nhiệm giải trình, tuy đã được quy định nhưng còn chung chung, đặc biệt là còn thiếu các chế tài xử lý vi phạm trong xây dựng pháp luật, chế tài đối với việc ban hành các văn bản pháp luật trái quy định.

Thứ ba, hạn chế trong việc chủ động phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật.

Thứ tư, chưa thực hiện đúng các yêu cầu về xây dựng, phân tích chính sách trong quy trình xây dựng pháp luật. Về cơ sở pháp lý, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã đổi mới cơ bản quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo hướng tách bạch quy trình xây dựng chính sách với quy trình soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị định, quy định quy trình xây dựng chính sách cần được thông qua, phê duyệt trước khi bắt đầu soạn thảo văn bản. Nhưng trong thực tiễn, công đoạn xây dựng, phân tích, lấy ý kiến góp ý rộng rãi, đánh giá tác động chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế. Nhiều khi các đề nghị xây dựng luật mới chỉ là cảm tính, chưa đưa được cuộc sống vào luật. Nhiều dự án do vậy đã phải soạn thảo lại, sửa đổi nhiều lần, gây lãng phí lớn về thời gian, công sức và tiền bạc.

Thứ năm, hạn chế về thực hiện đánh giá tác động của chính sách, pháp luật, lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong thực tiễn xây dựng pháp luật, còn nhiều hạn chế trong việc đánh giá tác động của các chính sách, pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Có nhiều dự thảo văn bản mới chỉ dừng lại ở việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, hầu như chưa lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Do việc gửi dự thảo văn bản xin ý kiến thường là chậm nên không đảm bảo đủ thời gian cần thiết để cho các cá nhân, tổ chức liên quan nghiên cứu, đóng góp ý kiến, phản biện. Trên thực tế, ở nhiều nơi tuy có tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham vấn song nội dung, chất lượng của các ý kiến góp ý còn sơ sài, nặng về câu chữ, kỹ thuật trình bày văn bản mà chưa tập trung nhiều vào các nội dung của dự thảo văn bản.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Chính phủ giao các bộ, ngành có thẩm quyền kịp thời xây dựng kế hoạch cụ thể (*có lộ trình chi tiết*) để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đã được phát hiện có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật.

2. Đầu tư thỏa đáng và đẩy nhanh công tác nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật. Dành nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia có kinh nghiệm tốt trong việc hoàn thiện thể chế pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP. Sở Tư pháp Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (để t/hợp);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm